



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Ngô Thị Thanh Mai

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 23/05/1979

Nơi sinh: Thanh Hoá

Quê quán: Thanh Hoá

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2022

Chức danh khoa học cao nhất: Tiến sĩ

Năm bổ nhiệm: 2022

Chức vụ: Giảng viên

Đơn vị công tác: Bộ môn Công tác xã hội cơ bản

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên hệ:

CQ:

NR:

DD:

Fax:

Email: ThanhMaiNT@hvpnv.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Công đoàn

Ngành học: Bảo hộ lao động

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2001

Bằng đại học 2: Sư phạm Tiếng Anh

Năm tốt nghiệp: 2022

2. Sau đại học

Thạc sĩ chuyên ngành: Công tác xã hội

Năm cấp bằng: 2014

Nơi đào tạo: Học viện Khoa học Xã hội

Tiến sĩ chuyên ngành: Công tác xã hội

Năm cấp bằng: 2022

Nơi đào tạo: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

Tên luận án: Hỗ trợ cha mẹ trong giáo dục sức khỏe sinh sản cho con ở độ tuổi trung học cơ sở tại thành phố Hà Nội

3. Ngoại ngữ:

Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Tốt

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
01/2002 - 06/2005	Trung tâm tư vấn nước sạch và công nghệ môi trường	Cán bộ dự án
08/2005 - 12/2006	Công ty TNHH Thương mại Quy Xuyên	Quản lý về nhân sự, hành chính
01/2007 - 12/2007	Trung tâm Phụ nữ và Phát triển – Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Cán bộ dự án
06/2008 - 06/2023	Khoa Công tác xã hội - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	Giảng dạy, Điều phối chương trình thực tập CTXH quốc tế
07/2023 - 05/2024	Học viện Phụ nữ Việt Nam	Giảng dạy

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài/chương trình/hoạt động nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	“Nghiên cứu xây dựng chương trình thực tập quốc tế công tác xã hội tại trường đại học Sư phạm Hà Nội”,	2019/2021	Học viện (Tập thể) và tương đương	Chủ nhiệm đề tài
2.	“Vấn đề đối xử với người đồng tính ở Việt Nam và các biện pháp can thiệp, trợ giúp”	2016/2019	Bộ và tương đương	Thành viên
3.	“Mô hình công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ	2016/2018	Bộ và tương đương	Thành viên

	học sinh có biểu hiện rối nhiễu hành vi trong trường học” 2016/2018			
4.	“Mô hình Công tác xã hội trong trường học”	2015/2017	Bộ và tương đương	Thành viên
5.	“Những khó khăn và mô hình trợ giúp nạn nhân bị buôn bán tái hòa nhập cộng đồng”	2010/2012	Học viện (Tập thể) và tương đương	Chủ nhiệm đề tài

2. Các bài đăng trên tạp chí khoa học:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Phát triển chương trình thực tập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2021	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 2354-1067 Volume 66, Issue 2, 2021, trang 195-202
2.	Social work field education in Vietnam: Challenges and recommendations for a better model	2020	sagepub.com/journals-permissions httpDs:O//dIo:i1.o0r.g1/107.171/0770/20082078278228029093300264journals.sagepub.com/home/isw
3.	Parental reproductive health education for adolescents in Hanoi city	2019	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội (số tiếng Anh), ISSN 2354-1067, Volume 64, Issue 11, page 175-185
4.	Sáng kiến giáo dục cha mẹ trong chương trình “Cha mẹ trò chuyện, vị thành niên khỏe mạnh” tại Mỹ và đề xuất vận dụng ở Việt Nam	2019	Tạp chí Khoa học trường ĐH Sư phạm Hà Nội ISSN 2354-1067, Volume 64, Issue 8, page 197-206
5.	Trợ giúp cho người đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính và chuyển giới (LGBT)- những nguyên tắc đạo đức cần tuân thủ	2016	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, (ISSN 2354-1067), Volume 61, Number 2A, 2016, trang 62 -68
6.	Rối loạn stress sau sang chấn và các hình thức can thiệp của công tác xã hội	2014	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN 0868-3719, Volume 59, Number 6BC, trang 380 – 386.

7.	Hôn nhân môi giới Việt Hàn và những vấn đề xã hội	2013	Tạp chí Văn hóa và Nghệ thuật (ISSN 0866-8655), số 353, năm 2013, trang 52 – 57
8.	Vai trò của nhân viên CTXH trong việc hỗ trợ phụ nữ bị buôn bán hòa nhập cộng đồng	2012	Tạp chí Lao động và xã hội (ISN 0866-7643), số 435, trang 46 – 48

3. Các công trình khoa học, công nghệ khác

TT	Tên sản phẩm, bài viết	Năm công bố	Tên hội thảo, tài liệu
1.	International placement programs for social work students and their relevance for Vietnam	2019	Kỉ yếu Hội thảo Công tác xã hội quốc tế, ISBN: 978-604-73-6810-5, trang 224 – 233, 2019.
2.	Vai trò của nhân viên công tác xã hội và những khía cạnh đạo đức trong thực hành công tác xã hội trong trường học	2015	Kỉ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế năm 2015, (ISBN 978-604-54-2527-5) trang 233-239.
3.	Cách tiếp cận hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình dựa trên nguyên tắc công tác xã hội	2013	Kỉ yếu Hội thảo quốc tế “Nâng cao tính chuyên nghiệp của Công tác xã hội tại Việt Nam vì hội nhập và phát triển”, (ISBN 978604540353-2), trang 666 – 673, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội
4.	Bảo vệ quyền của trẻ đường phố, song tính, chuyển giới – Vai trò của nhân viên Công tác xã hội	2012	Kỉ yếu Hội thảo quốc tế về công tác xã hội, (ISBN 978-604-62-0701-2), trang 473 – 481, NXB ĐH Quốc gia
5.	Sức khỏe sinh sản; Sức khỏe tâm thần và Phòng chống tác hại của chất gây nghiện	2023	NXB Đồng Nai
6.	Sách tham khảo: Cẩm nang Để có một đời sống tinh thần lành mạnh	2021	NXB Thanh niên
7.	Sách tham khảo: Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện cho học sinh - Tôi đang lớn	2020	NXB Giáo dục Việt Nam
8.	Sách tham khảo: Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện cho học sinh - Tôi đang trưởng thành	2020	NXB Giáo dục Việt Nam
9.	Sách tham khảo: Công tác xã hội với trẻ em	2020	NXB đại học quốc gia Hà Nội
10.	Sách tham khảo: Công	2019	NXB Giáo dục Việt Nam

	tác xã hội với vấn đề bạo lực học đường		
11.	Sách tham khảo: Công tác xã hội với người đồng tính, song tính và chuyển giới	2019	NXB Tri thức
12.	Sách tham khảo: Xây dựng mô hình công tác xã hội học đường ở trường THCS	2017	NXB Khoa học xã hội
13.	Sách tham khảo: Công tác xã hội với nạn nhân mua bán người	2013	NXB Hồng Đức

4. Tham gia đào tạo sau đại học, môn giảng dạy:

Hỗ trợ cộng đồng trong trường hợp khẩn cấp

5. Hướng dẫn khoa học

Số Học viên cao học, NCS đã bảo vệ

T T	Họ tên NCS hoặc Học viên	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
--------	--------------------------------	--------------	--------------------------------	------------------------	---------------	-------------------------

6. Tham gia hoạt động, chương trình khác:

V. CÁC THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG

TT	Năm	Thành tích, giải thưởng
1.	2019	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
2.	2015	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
3.	2020	Bằng khen của Công đoàn ngành Giáo dục
4.	2016	Bằng khen của Công đoàn ngành Giáo dục

....., ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

